

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 07/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
QCVN 01-1:2024/BYT				Không có mùi lạ	15	2	6.0-8.5	1	2	0.01	<1	<1	0.2-1.0
1.1	Bơm II	15/07/2025	0725.1419/5874	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.37	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.00642	0	0	0.43
1.2	Số 2 ngõ 45 Phan Đình Phùng	15/07/2025	0725.1419/5875	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.4	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.006637	0	0	0.22
1.3	86 Cửa Bắc	15/07/2025	0725.1419/5876	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.38	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.006688	0	0	0.21
1.4	34 Hồng Phúc	15/07/2025	0725.1419/5877	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.628	7.39	KPH (LOD=0.08)	0.512	0.006663	0	0	0.25
1.5	Số 6 Quán Thánh	15/07/2025	0725.1419/5878	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.39	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.006727	0	0	0.28
1.6	16 Nguyễn Khắc Nhu	15/07/2025	0725.1419/5879	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.38	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.006243	0	0	0.22
1.7	72 Nguyễn Trường Tộ	15/07/2025	0725.1419/5880	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.39	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.006429	0	0	0.25
1.8	17 Phan Huy Ích	15/07/2025	0725.1419/5881	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.37	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.006566	0	0	0.22
1.9	55 Phạm Hồng Thái	15/07/2025	0725.1419/5882	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.37	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0	0	0	0.21

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 07/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
2	Nhà máy nước Ngõ Sĩ Liên												
2.1	Bơm II	28/07/2025	0725.1487/6346	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.12	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	< 0.0055	0	0	0.63
2.2	56 ngõ Lương Sừ C	28/07/2025	0725.1487/6347	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.06	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.46
2.3	35 Hồ Linh Quang	28/07/2025	0725.1487/6348	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.07	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.35
2.4	Số 5 ngõ An Trạch 2	28/07/2025	0725.1487/6349	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.08	KPH (LOD=0.08)	0.512	< 0.0055	0	0	0.41
2.5	12 ngõ 221 Tôn Đức Thắng	28/07/2025	0725.1487/6350	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.09	KPH (LOD=0.08)	0.384	< 0.0055	0	0	0.32
2.6	20 ngõ Văn Hương	28/07/2025	0725.1487/6351	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.13	KPH (LOD=0.08)	0.51	< 0.0055	0	0	0.3
2.7	54 Hào Nam	28/07/2025	0725.1487/6352	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.14	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.33
3	Nhà máy nước Mai Dịch												
3.1	Bơm II	18/07/2025	0725.1446/6038	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.15	KPH (LOD=0.08)	0.38	0.005586	0	0	0.65
3.2	Nguồn TP cấp Goldmark	18/07/2025	0725.1446/6039	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.14	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.005675	0	0	0.4
3.3	Số 10/304/1 Hồ Tùng Mậu	18/07/2025	0725.1446/6040	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.15	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.005669	0	0	0.3
3.3	Số 6/304/1 Hồ Tùng Mậu	18/07/2025	0725.1446/6041	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.14	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.005647	0	0	0.3
3.4	280 Hồ Tùng Mậu	18/07/2025	0725.1446/6042	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.13	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.005611	0	0	0.33
3.5	420 Hoàng Công Chất	18/07/2025	0725.1446/6043	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.12	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.005713	0	0	0.4
3.6	320 Hoàng Công Chất	18/07/2025	0725.1446/6044	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.13	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.005603	0	0	0.31

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 07/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
4	Nhà máy nước Cáo Đình												
4.1	Bơm II	16/07/2025	0725.1432/5935	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.21	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.75
4.2	24A ngõ 408/18 Xuân Đình	16/07/2025	0725.1432/5936	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.18	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.41
4.3	Số 2/408 Xuân Đình	16/07/2025	0725.1432/5937	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.12	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.36
4.4	375 Xuân Đình	16/07/2025	0725.1432/5938	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.05	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.45
4.5	397 Xuân Đình	16/07/2025	0725.1432/5939	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	6.74	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.52
4.6	403 Xuân Đình	16/07/2025	0725.1432/5940	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.16	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.44
4.7	474 Xuân Đình	16/07/2025	0725.1432/5941	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.62	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.37
5	Nhà máy nước Lương Yên												
5.1	Bơm II	7/7/2025	0725.1020/5611	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.54	KPH (LOD=0.08)	0.512	0.008185	0	0	0.66
5.2	Số 3 Lương Yên	7/7/2025	0725.1020/5612	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.51	KPH (LOD=0.08)	0.576	0.008192	0	0	0.5
5.3	12B Thọ Lão	7/7/2025	0725.1020/5613	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.53	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.008187	0	0	0.44
5.4	135 Lò Đức	7/7/2025	0725.1020/5614	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.54	KPH (LOD=0.08)	0.576	0.008192	0	0	0.4
5.5	Số 63 Lương Yên	7/7/2025	0725.1020/5615	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7.5	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.008132	0	0	0.52

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 07/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
6	Nhà máy nước Nam Dư												
6.1	Bơm II	21/07/2025	0725.1451/6099	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.09	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.00619	0	0	0.51
6.2	Số 9 Khuyến Lương	21/07/2025	0725.1451/6100	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.1	KPH (LOD=0.08)	0.576	0.006239	0	0	0.3
6.3	38 ngõ 274 Nam Dư	21/07/2025	0725.1451/6101	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.07	KPH (LOD=0.08)	0.64	0.006137	0	0	0.35
6.4	20/114 Tây Trà	21/07/2025	0725.1451/6102	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.18	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.005992	0	0	0.4
6.5	218/21 Lĩnh Nam	21/07/2025	0725.1451/6103	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.15	KPH (LOD=0.08)	0.576	0.005987	0	0	0.3
6.6	141/9/7 Nam Dư	21/07/2025	0725.1451/6104	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.15	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.005627	0	0	0.4
6.7	376/7 Vĩnh Hưng	21/07/2025	0725.1451/6105	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.16	KPH (LOD=0.08)	0.384	0.006034	0	0	0.3
7	Nhà máy nước Tương Mai												
7.1	Bơm II	30/07/2025	0725.1503/6425	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.3	KPH (LOD=0.08)	0.768	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.42
7.2	103 Q5C ngõ 104 Nguyễn An Ninh	30/07/2025	0725.1503/6426	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.23	KPH (LOD=0.08)	1.216	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.22
7.3	Số 273 Ngõ 151 Nguyễn Đức Cảnh	30/07/2025	0725.1503/6427	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.31	KPH (LOD=0.08)	1.152	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
7.4	số 7 ngõ 253 Phố Vọng	30/07/2025	0725.1503/6428	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.23	KPH (LOD=0.08)	0.896	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.26

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 07/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
8	<i>Nhà máy nước Hạ Đình</i>												
8.1	Bơm II	28/07/2025	0725.1486/6341	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.15	KPH (LOD=0.08)	0.64	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.35
8.2	Số 3 ngõ 61 Thái Thịnh	28/07/2025	0725.1486/6342	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.1	KPH (LOD=0.08)	0.512	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
8.3	42A8 Vĩnh Hồ	28/07/2025	0725.1486/6343	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.07	KPH (LOD=0.08)	0.768	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.22
8.4	37 Vĩnh Hồ	28/07/2025	0725.1486/6344	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7.4	KPH (LOD=0.08)	0.448	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.26
9	<i>Nhà máy nước Gia Lâm</i>												
9.1	Bơm II	8/7/2025	0725.1025/5648	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.336	7.58	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.00592	0	0	0.47
9.2	Số 20 Phố Phạm Khắc Oản	8/7/2025	0725.1025/5650	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.537	7.51	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.007086	0	0	0.34
9.3	6/102 Phạm Khắc Oản	8/7/2025	0725.1025/5651	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.623	7.6	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.007349	0	0	0.33
9.4	Khu Đô Thị Vinhomes	8/7/2025	0725.1025/5652	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.457	7.32	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.007361	0	0	0.35
9.5	57 Tân Thụy	8/7/2025	0725.1025/5653	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.423	7.65	KPH (LOD=0.08)	0.448	0.007135	0	0	0.32
9.6	56 Chu Huy Mân	8/7/2025	0725.1025/5654	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.429	7.68	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.007157	0	0	0.3
9.7	Số 16 Ngõ 124 Nguyễn Lam	8/7/2025	0725.1025/5655	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.425	7.6	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0.007111	0	0	0.31

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 07/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
10	Nhà máy nước Bắc Thăng Long												
10.1	Bơm II	17/07/2025	0725.1440/5984	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.59	KPH (LOD=0.08)	0.832	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.54
10.2	61 thôn Nhuế	17/07/2025	0725.1440/5986	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.61	KPH (LOD=0.08)	0.704	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.33
10.3	36 đường liên xã thôn Nhuế	17/07/2025	0725.1440/5987	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.58	KPH (LOD=0.08)	1.024	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.34
10.4	43 thôn Nhuế xã Thiên Lộc	17/07/2025	0725.1440/5988	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.61	KPH (LOD=0.08)	0.832	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.33
10.5	Số 6 Đồng Quan thôn Bắc xã Thiên Lộc	17/07/2025	0725.1440/5989	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.63	KPH (LOD=0.08)	0.832	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.33
10.6	21 Kim Nỗ	17/07/2025	0725.1440/5990	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.66	KPH (LOD=0.08)	0.576	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
10.7	33 Kim Nỗ	17/07/2025	0725.1440/5991	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.64	KPH (LOD=0.08)	0.512	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.35
10.8	151 Kim Nỗ	17/07/2025	0725.1440/5992	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.6	KPH (LOD=0.08)	0.512	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.3
10.9	164 Kim Nỗ	17/07/2025	0725.1440/5993	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.6	KPH (LOD=0.08)	0.768	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
10.10	187 Kim Nỗ	17/07/2025	0725.1440/5994	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.66	KPH (LOD=0.08)	0.704	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.3
10.11	Anh Chung khu 10 Thường Lệ	17/07/2025	0725.1440/5995	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.69	KPH (LOD=0.08)	0.832	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.3
10.12	Chợ Yên Tiền Phong	17/07/2025	0725.1440/5996	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.58	KPH (LOD=0.08)	0.768	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
10.13	Bác Hòa Khu 9 Thường Lệ	17/07/2025	0725.1440/5997	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.63	KPH (LOD=0.08)	0.704	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 07/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
11	<i>Nhà máy nước Pháp Vân</i>												
11.1	Bơm II	23/07/2025	0725.1466/6200	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.33	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.35
11.2	29 ngõ 92/197 Thịnh Liệt	23/07/2025	0725.1466/6201	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.3	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.23
11.3	Ngõ 42/109 Thịnh Liệt	23/07/2025	0725.1466/6202	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.29	KPH (LOD=0.08)	0.448	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
11.4	68 ngõ 4 Kim Đồng	23/07/2025	0725.1466/6203	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.36	KPH (LOD=0.08)	0.448	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.25
11.5	663/141/16 Trương Định	23/07/2025	0725.1466/6204	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.34	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.22
12	<i>Nhà máy nước Ngọc Hà</i>												
12.1	Bơm II	16/07/2025	0725.1428/5926	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0.236	7.83	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.34
12.2	61 Kim Mã Thượng	16/07/2025	0725.1428/5927	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7.96	KPH (LOD=0.08)	0.512	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.22
12.3	46 Linh Lang	16/07/2025	0725.1428/5928	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	8.02	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.22
12.4	130/25 Đốc Ngừ	16/07/2025	0725.1428/5929	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	8.03	KPH (LOD=0.08)	0.384	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.24
12.5	13/435 Đội Cấn	16/07/2025	0725.1428/5930	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	8.02	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0.3

Handwritten signature/initials